

BÀI VIẾT SỐ 4

(Kiểm tra tổng hợp cuối Học kì I)

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm vững các nội dung cơ bản của cả ba phân (Đọc văn, Tiếng Việt và Làm văn) trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một.

– Biết cách vận dụng những kiến thức và kĩ năng ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện để làm bài kiểm tra cuối học kì.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Cũng giống như bài kiểm tra cuối Học kì I lớp 10 và lớp 11, bài kiểm tra Ngữ văn cuối Học kì I lớp 12 nhằm kiểm tra một cách toàn diện các kiến thức và kĩ năng đã học ở SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một. Công việc chủ yếu của GV là tổ chức cho HS ôn tập và rèn luyện theo hình thức bài kiểm tra tổng hợp. Về mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp và hình thức của bài kiểm tra này, chúng tôi đã giới thiệu kĩ ở SGK lớp 10 và 11. SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một cũng đã nêu lên *những nội dung cần chú ý, cách ôn tập và hình thức bài kiểm tra cuối học kì*, v.v. GV cần xem lại để hướng dẫn và chuẩn bị cho HS làm bài kiểm tra này. Ở đây không nhắc lại những gì đã nêu trong các tài liệu trên.

b) Tuy tính chất giống nhau, nhưng nội dung và yêu cầu của bài kiểm tra cuối Học kì I lớp 12 cần được nâng cao hơn so với hai lớp dưới. Trước hết là khối lượng kiến thức và kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá. Nội dung Đọc văn trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một rất phong phú về thể loại : từ *văn nghị luận, thơ, kí, kịch bản văn học* cho đến các *văn bản nhật dụng* (loại văn bản này HS đã làm quen từ lớp 6 đến lớp 9, nhưng ở THPT đến lớp 12 mới học). Có thể nói những tác phẩm được lựa chọn cho các thể loại trên trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một đều tiêu biểu, rất giàu ý nghĩa, rất hay nhưng cũng vì thế mà rất khó dạy.

Về tác gia văn học, chương trình Ngữ văn toàn cấp THPT vẫn giữ chín tác gia như chương trình trước đây, trong chín tác gia ấy, riêng *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một đã học ba tác gia : Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh, Tố Hữu và Nguyễn Tuân. Các nội dung Tiếng Việt ở lớp 12 cũng được nâng cao hơn từ các bài lí thuyết như : *Phong cách ngôn ngữ khoa học*, *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*, *Luật thơ* đến thực hành sửa chữa lỗi. Nội dung phần Làm văn hướng tới tổng kết, hệ thống hoá các dạng bài và quy trình tạo lập một văn bản nghị luận đã học từ các lớp dưới. Các dạng bài nghị luận cơ bản mà HS cần luyện tập là :

- Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí ;
- Nghị luận về một hiện tượng đời sống ;
- Nghị luận về tác phẩm thơ (bài thơ, đoạn thơ) ;
- Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học (về lí luận văn học hoặc lịch sử văn học).

Tất cả các dạng bài trên đều cần vận dụng kết hợp các thao tác nghị luận và các phương thức biểu đạt đã học.

Với các nội dung kiến thức và kĩ năng phong phú như trên, một bài kiểm tra, cho dù là kiểm tra tổng hợp (kết hợp trắc nghiệm với viết bài tự luận) cũng không thể đánh giá hết được. Vì thế GV cần suy nghĩ, trao đổi trong tổ nhóm để lựa chọn được những đơn vị kiến thức và kĩ năng giàu ý nghĩa nhất, cần kiểm tra, đánh giá nhất.

c) Về hình thức bài kiểm tra tổng hợp, trong SGK chúng tôi cũng đã nêu rõ, ở đây chỉ xin nói thêm mấy điểm :

Thứ nhất, tỉ lệ điểm giữa phần trắc nghiệm và tự luận hiện nay thường được xác định là 30 – 40 % (tức là 3 – 4 điểm/10). Vì đối với môn Ngữ văn việc đánh giá bằng trắc nghiệm có những hạn chế rất khó khắc phục như yêu cầu về cảm thụ, về kĩ năng viết bài văn, kĩ năng diễn đạt, v.v.

Thứ hai, phần trắc nghiệm có thể xây dựng theo hai cách : hoặc cùng dựa trên một đoạn văn bản (ngữ liệu) để hỏi theo hướng tích hợp, hoặc có thể hỏi riêng độc lập thành các câu khác nhau. Cách sau hỏi được nhiều đơn vị kiến thức hơn nhưng không đáp ứng được yêu cầu tích hợp. Cách trước thể hiện được tinh thần tích hợp nhưng khó kiểm tra được nhiều đơn vị kiến thức, vì một đoạn văn bản thường chỉ xuất hiện một số tình huống, một số hiện tượng tiếng Việt có ý nghĩa để hỏi. Cần chú ý bài kiểm tra tổng hợp cuối Học kì I trong SGK chỉ là một ví dụ nhằm giúp HS luyện tập và hình dung ra cách kiểm tra.

Thứ ba, xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm cho môn Ngữ văn vừa đúng vừa hay vừa toàn diện là rất khó. Việc ra đề lại phải bảo đảm tính "bảo mật", càng ít người biết càng tốt, vì thế đòi hỏi GV được giao nhiệm vụ ra đề kiểm tra này phải có năng lực, cẩn thận và có tinh thần trách nhiệm cao.

Thứ tư, về câu tự luận, do yêu cầu kiểm tra toàn diện nên phần này cần ra hai hoặc ba câu về hai, ba vấn đề nào đó, nên có cả nghị luận văn học và nghị luận xã hội. Để đánh giá đúng kĩ năng viết bài văn không nhất thiết phải viết bài dài, nhưng cần yêu cầu HS viết được đoạn văn hoàn chỉnh, một vài ý hoàn chỉnh. Cũng không nhất thiết phải ra đề vào những tác phẩm đã học, có thể chọn một đoạn thơ, bài thơ đọc thêm, hoặc ngoài chương trình để yêu cầu HS viết bài, chẳng hạn : Phân tích vẻ đẹp của ba khổ thơ trích từ bài *Đò Lèn* của Nguyễn Duy. Đây chỉ là bài đọc thêm trong chương trình. Tuy đã được in luôn vào đề thi, nhưng người viết cần nắm được toàn bộ bài thơ (chủ đề và vị trí của đoạn trích). Cách kiểm tra này buộc HS phải chú ý không chỉ các tác phẩm đã được đọc - hiểu trên lớp mà cần chú ý tới cả các tác phẩm đọc thêm, phải nắm được cách phân tích, tìm hiểu một đoạn thơ (trích), v.v.

Những thay đổi theo hướng trên cũng giúp cho việc đánh giá chính xác hơn, GV dễ chấm và chấm nhanh hơn.

2. Về phương pháp

- a) GV hướng dẫn HS cách ôn tập theo SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một đã nêu.
- b) Tổ chức nghiên cứu, trao đổi và xây dựng đề kiểm tra cuối học kì theo tinh thần đổi mới.

III – GỢI Ý ĐÁP ÁN CHO BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

Tham khảo đáp án cho bài kiểm tra đã nêu trong SGK sau đây :

1. Phân trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	B	C	A	B
Câu	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	C	B	B	B

2. Tự luận (7 điểm), chọn một trong hai đề văn sau :

SGK nêu lên hai câu tự luận, một câu nghị luận xã hội và một câu nghị luận văn học.

Câu 1 (3 điểm) : Nghị luận về một ý kiến, một tư tưởng, đạo lí. Đề trích câu nói của Noóc-man Ku-sin và nêu dưới dạng giả định : Phải chăng "Cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời. Sự mất mát lớn nhất là bạn để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống" ? Với đề này, HS cần nêu được một số ý như sau.

a) Giải thích câu nói :

– Một tâm hồn tàn lụi là tâm hồn như thế nào ? Nêu những biểu hiện của người có tâm hồn tàn lụi từ mức độ nhỏ đến lớn.

– Tại sao khi đang sống mà để tâm hồn tàn lụi là mất mát lớn nhất (hơn cả cái chết) ?

– Điều đó có đúng không ? Đúng ở chỗ nào ? Vì sao ? Nó có ý nghĩa gì ?

b) Chứng minh

– Nhận xét đó được thể hiện trong cuộc sống và trong văn học như thế nào ?

– Bài học rút ra cho bản thân từ ý kiến trên.

Câu 2 (4 điểm) : Phân tích vẻ đẹp của khổ thơ cuối trong bài thơ *Đò Lèn* của Nguyễn Duy.

Cần đặt khổ thơ trong cảm hứng chủ đạo chung của bài thơ *Đò Lèn*. Đó là cảm hứng ăn năn, day dứt ; thái độ tự nhận thức lại mình như một sự "phản tỉnh" của nhà thơ : Từ kí ức tuổi thơ trong sáng, hồn nhiên, say đắm trong "mùi huệ trắng quyện khói trầm" và cái hư ảo của thế giới tiên Phật, thánh thần, đến nỗi xót xa trước hiện thực cơ cực của người bà và cuối cùng là sự ân hận, hối tiếc về một thời ngây thơ và vô tư đến mức vô tâm để đến khi "biết thương bà thì đã muộn".

Có thể nói khổ thơ cuối là khổ thơ thể hiện đậm nét nhất cảm xúc ăn năn vừa nêu. Từ nhận thức chung này, người viết bám sát các hình thức nghệ thuật như *thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, âm hưởng, nhịp điệu*, v.v. để phân tích, chỉ ra tác dụng của chúng trong việc làm nổi bật nội dung cụ thể của khổ thơ đã trích.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Bộ sách *Hạt giống tâm hồn*, Sdd.

– *50 năm văn học Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám*, Sdd.

– *Nhà văn và tác phẩm trong nhà trường : Xuân Quỳnh, Bằng Việt, Phạm Tiến Duật, Nguyễn Duy*, Sdd.